

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Công văn số 2532-CV/TU ngày 19/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Quán triệt sâu kỹ các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong ý chí và hành động của các cấp, các ngành, lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Triển khai các nội dung quy định tại Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; xác định cụ thể các nội dung công việc và triển khai kịp thời, thống nhất, có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, nội dung triển khai thực hiện gắn kết chặt chẽ với ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 2532-CV/TU ngày 19/5/2022.

2. Yêu cầu:

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai nhiệm vụ phù hợp

với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

b) Việc tổ chức, triển khai thực hiện phải đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, trách nhiệm được phân công.

c) Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022, Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1046/QĐTTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Trong giai đoạn 2022-2026, thực hiện giảm tối thiểu 5% biên chế cán bộ, công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đối với các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị chưa thực hiện giảm đủ 10% biên chế giai đoạn 2016 - 2021 thì phải đồng thời vừa thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, vừa phải tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021. Những nơi thực hiện vượt chỉ tiêu giai đoạn 2016 - 2021 thì phần vượt được tính vào kết quả thực hiện giai đoạn 2022 - 2026.

c) Gắn tinh giản biên chế với đổi mới tổ chức bộ máy, thực hiện cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong hệ thống chính trị của tỉnh.

d) Biên chế được giao giai đoạn 2022-2026 không bao gồm lao động hợp đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị; đồng thời, cơ quan, đơn vị phải đảm bảo nguồn chi để giải quyết chế độ, chính sách cho lao động hợp đồng theo đúng quy định pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

đ) Kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; hoàn thành xây dựng vị trí việc làm, quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị để tinh giản biên chế.

e) Quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng trực tiếp trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị:

Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức,

đơn vị, bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; văn bản hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (*hoàn thành ngay sau khi các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn của chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện*).

b) Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4109/UBND-VXNV ngày 20/9/2022 để làm cơ sở xác định biên chế, quản lý biên chế theo vị trí việc làm.

- Sau khi Bộ Nội vụ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, giao Sở Nội vụ chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm theo đúng quy định.

c) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu phát triển của ngành và địa phương, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (*hoàn thành ngay sau khi các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; hướng dẫn tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; ban hành quy định xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực*).

d) Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để ban hành kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ (*hoàn thành ngay sau khi các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành các quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực*).

đ) Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:

Trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được phê duyệt và định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực; giao các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh các nội dung sau:

- Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (*nếu có*) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Quyết định ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Xây dựng, tham mưu Kế hoạch thực hiện xã hội hóa thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, nhất là dịch vụ sự nghiệp giáo dục, có chính sách thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc thành lập trường mầm non, phổ thông ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành, địa phương có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc chủ động tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (*nếu có*) về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, kịp thời hướng dẫn xử lý.

2. Giao Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật trong khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

3. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT. ĐNĐ

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam